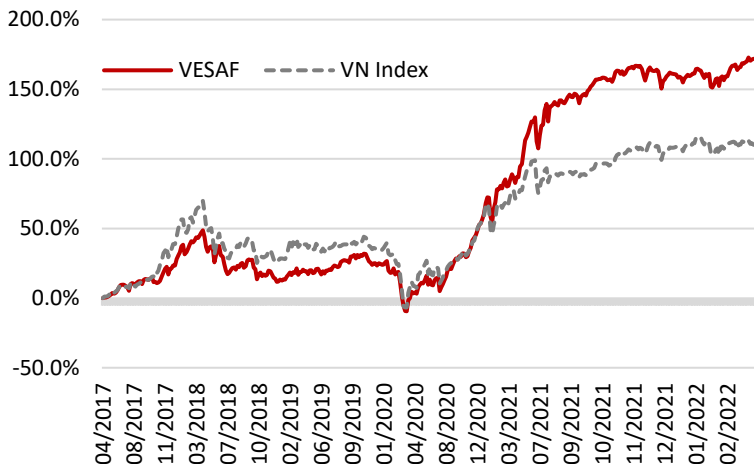


Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tiếp Cận Thị Trường Việt Nam (VESAF)

VESAF Chiến lược đầu tư

Tối đa hóa lợi nhuận đầu tư từ trung đến dài hạn bằng cách tập trung chủ yếu vào các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ có tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận cao, dòng tiền kinh doanh ổn định và mức định giá thấp; các cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài quan tâm nhưng hết room ngoại.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VESAF

	VESAF	VN-Index
Tổng tài sản Quỹ (AUM) (tỷ VNĐ)	1.058,3	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (NAV) (VNĐ)	27.176,6	
Lợi nhuận tháng 02/2022 (%)	4,9	0,8
Lợi nhuận từ đầu năm 2022 (%)	4,0	(0,5)
Lợi nhuận trung bình 3 năm (%)	32,5	15,6
Lợi nhuận trung bình hàng năm từ khi thành lập (%)	22,9	16,5
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	171,8	110,1

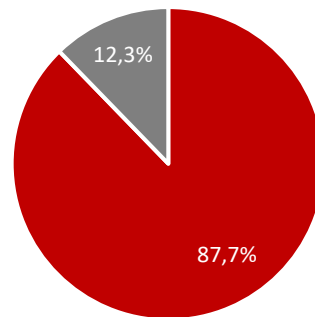
(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ Phận Quan Hệ Nhà Đầu Tư: irwm@vinacapital.com

Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



■ Cổ phiếu ■ Tiền và tương đương tiền

Thông tin quỹ

Ngày thành lập	18/04/2017
Phí quản lý	1,75%/ năm
Phí phát hành	0%
Phí mua lại	<ul style="list-style-type: none"> 2,0% < 12 tháng 1,5% >= 12 tháng 0,5% >= 24 tháng
Mức đầu tư tối thiểu	2.000.000 VNĐ
Ngân hàng giám sát & Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered (Việt Nam)
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, từ thứ Hai đến thứ Sáu

Chỉ số danh mục đầu tư

	VESAF	VN-Index
P/E (x)	15,1	17,0
P/B (x)	3,0	2,6
ROE (%)	19,7	15,6
Lợi suất cổ tức (%)	1,8	1,1
Vòng quay danh mục 12 tháng (%)	35,6	-
Hệ số Sharpe	0,97	0,61
Số lượng cổ phiếu	31	409

*Số liệu 12 tháng gần nhất

Nguồn: Bloomberg, Dự báo của VinaCapital

Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tiếp Cận Thị Trường Việt Nam (VESAF)

Phân bố theo ngành

% Giá trị tài sản ròng

Tài chính	24.1
Công nghiệp	16.5
Vật liệu	13.2
Bất động sản	8.7
Công nghệ	8.3
Tiêu dùng thiết yếu	8.2
Tiêu dùng không thiết yếu	5.8
Năng lượng	2.0
Tiện ích	0.9

Danh mục đầu tư lớn

Cổ phiếu	Ngành	% Giá trị tài sản ròng
MBB	Tài chính	9,2
FPT	Công nghệ	8,3
MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	5,8
KDH	Bất động sản	5,1
VPB	Tài chính	4,3
QNS	Tiêu dùng thiết yếu	4,3
SZC	Công nghiệp	4,3
PLC	Vật liệu	3,9
KBC	Bất động sản	3,6
DPR	Vật liệu	3,0

Cập nhật thị trường và quỹ VESAF

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG

Trong tháng 2/2022, chỉ số VN Index dao động trong biên độ hẹp trong tình hình xung đột căng thẳng tại Nga và Ukraine. VN Index kết thúc tháng ở 1.490,1 điểm, tăng 0,8% trong tháng 2, nhưng vẫn giảm 0,5% trong 2 tháng đầu năm.

Tuy vậy, thị trường chứng khoán Việt Nam đã có diễn biến tốt hơn hầu hết các thị trường lớn khác. Trong 2 tháng đầu năm, chỉ số MSCI Toàn cầu đã giảm 7,5%, trong khi chỉ số MSCI Thị trường mới nổi giảm 4,9%. Trước khi nổ ra cuộc xung đột giữa Nga và Ukraine, các nhà đầu tư đã lo ngại về lạm phát và lãi suất tăng. Việc xảy ra chiến sự tại Ukraine càng làm cho triển vọng đầu tư trong ngắn hạn trở nên khó lường.

Tại Việt Nam, các nhà đầu tư giữ vị thế thận trọng khi giá trị giao dịch trung bình mỗi ngày trong tháng 2 giảm 16% so với tháng 1, từ 32,8 nghìn tỷ đồng/ngày xuống còn 27,5 nghìn tỷ đồng/ngày. Khối ngoại tiếp tục bán ròng tháng thứ 7 liên tiếp, với giá trị bán ròng tính trên cả 3 sản trong tháng 2 là 243 tỷ đồng.

Với việc giá cả hàng hóa cơ bản tăng mạnh do xung đột giữa Nga và Ukraine, hai ngành Vật liệu và Năng lượng là những ngành có diễn biến tốt nhất trong tháng 2, tăng 13,5% và 12,5% trong tháng. Ngành Bất động sản và Tài chính là hai ngành có diễn biến kém nhất, giảm 6,1% và 3,2% trong tháng.

Số liệu kinh tế trong hai tháng đầu năm 2022 chưa cho thấy sự hồi phục nhanh, khi sản xuất công nghiệp tăng nhưng tiêu dùng trong nước gần như không thay đổi. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 5,4% trong 2 tháng đầu năm. Chỉ số quản trị mua hàng (PMI) tăng lên 54,3 trong tháng 2 từ 53,7 trong tháng 1, cho thấy lĩnh vực sản xuất tiếp tục tăng trưởng. Giải ngân đầu tư trực tiếp nước ngoài cũng tăng 7,2% trong hai tháng đầu năm, đạt 2,7 tỷ USD. Tuy nhiên, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng lại giảm 0,3%, sau khi loại trừ yếu tố lạm phát.

Thị trường chứng khoán có thể sẽ gặp những trở ngại trong ngắn hạn. Tình hình tại Ukraine đã trở nên phức tạp hơn. Những lệnh trừng phạt đối với Nga sẽ ảnh hưởng đến kinh tế toàn cầu ở một mức độ nhất định. Về việc tăng lãi suất, có lẽ thị trường đã dự báo và phản ánh các quyết định của Fed trong kỳ họp tháng 3 sắp tới. Trong bất kỳ tình huống nào, chúng tôi cho rằng những sự kiện tiêu cực sẽ là cơ hội để đầu tư thêm vào thị trường chứng khoán. Thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn đang có định giá hợp lý (P/E 14,1 lần cho năm 2022), và câu chuyện về tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong dài hạn là rất rõ ràng.

CẬP NHẬT VESAF

Mặc dù thị trường Việt Nam khá biến động trong tháng 2, quỹ VESAF vẫn đạt mức tăng trưởng 4,9%, nhờ vào phong độ của các cổ phiếu danh mục với triển vọng tăng trưởng cao đi kèm định giá hợp lý. Trong khi đa số các cổ phiếu ngân hàng tăng trưởng âm trong tháng, các cổ phiếu ngân hàng MBB và VPB mà VESAF nắm giữ vẫn tăng giá lần lượt 2,1% và 3,7%. Bên cạnh đó, FPT và KDH tăng 4,2% và 5,8%. Chúng tôi kỳ vọng vào bức tranh tăng trưởng lợi nhuận hoạt động kinh doanh cao trong 2022 của các cổ phiếu này, lần lượt là 35% cho MBB, 48% cho VPB, 68% cho KDH và mức 23% bền vững của FPT.

Ngoài nhóm cổ phiếu đầu danh mục, các cổ phiếu nhỏ hơn đã mang lại hiệu quả vượt trội trong tháng 2. Nổi bật nhất là nhóm các công ty xuất khẩu tiếp tục hưởng lợi từ nhu cầu tiêu dùng mạnh mẽ trên thế giới trong khi nguồn cung bị gián đoạn. Xuất khẩu thủy sản Việt Nam khởi đầu một năm mới đầy triển vọng với xuất khẩu cá tra trong 2 tháng đầu năm tăng 93% và tôm tăng 46% so với cùng kỳ năm ngoái. FMC và VHC trong danh mục đều có những mức tăng trưởng doanh thu xuất khẩu ấn tượng, với FMC đạt 63% trong 2 tháng đầu năm và VHC đạt 23% trong tháng 1. DGC cũng được dự báo mức tăng trưởng 68% cho lợi nhuận cả năm 2022, khi chốt được giá xuất khẩu phospho vàng ở mức cao, hưởng lợi từ chính sách hạn chế xuất khẩu của Trung Quốc cũng như khả năng dứt gãy chuỗi cung ứng làm giảm khả năng cạnh tranh của đối thủ lớn nhất là Kazakhstan. Giá cổ phiếu FMC, VHC và DGC đã tăng 21%, 25% và 18% trong tháng 2.

Giá cổ phiếu ASP và DPR cũng có mức tăng cao lần lượt là 38% và 18%. Chúng tôi giữ nguyên quan điểm lạc quan với triển vọng tăng trưởng dựa trên nguồn tài sản hấp dẫn của hai công ty này.

Trong điều kiện thị trường chứng khoán đầy biến động không lường do ảnh hưởng của căng thẳng địa chính trị, chúng tôi tin rằng việc giữ kỷ luật đầu tư và liên tục đánh giá danh mục là điều cần thiết hơn bao giờ hết, với mục tiêu chọn lọc các công ty có lợi thế cạnh tranh có thể vượt qua ảnh hưởng của rủi ro lạm phát và đứt gãy chuỗi cung ứng. Chúng tôi tiếp tục ưa thích nhóm cổ phiếu hưởng lợi FDI và xuất khẩu, cũng như những cổ phiếu chọn lọc hưởng lợi tiêu dùng trong nước.

Lợi nhuận hàng tháng (%)

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	Lợi nhuận từ đầu năm
2020	(3,78)	(1,29)	(23,49)	14,96	6,35	(1,29)	(1,40)	12,84	5,16	1,18	10,95	9,01	25,56
2021	1,23	12,46	1,45	3,40	14,12	6,25	(1,21)	6,24	3,67	6,71	0,01	(0,66)	67,03
2022	(0,81)	4,9											4,0

Thông tin quan trọng

Những thông tin trong đây do Công ty cổ phần quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và có thể được cập nhật, hoàn chỉnh, sửa đổi, điều chỉnh và xác nhận thêm mà không cần phải thông báo.

Thông tin không cấu thành hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc gạ gẫm mua hoặc đăng ký mua bất kỳ cổ phiếu nào cũng như không tạo thành cơ sở hoặc liên quan đến hoặc hành động như là sự thuyết phục tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước lượng hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ xác nhận hoặc cập nhật những thông tin trong tương lai nếu sự ước lượng hoặc ý kiến về tình huống hoặc quản lý thay đổi.